

Bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ trong dự án WOBA

Bài học kinh nghiệm từ Đánh giá giữa kỳ của dự án WOBA

Tiến sỹ Phạm Liên (Thrive Networks, Trưởng nhóm Đánh giá),
Nguyễn Thị Khánh Hòa (Tư vấn trong nước),
Hoàng Hoa (Tư vấn trong nước)

Giới thiệu

Dự án cải thiện vệ sinh và nước sạch (WOBA Việt Nam) là một dự án được thiết kế và thực hiện bởi Thrive Networks / Tổ chức Đông Tây Hội ngộ (ĐTHN) nhằm mang lại các dịch vụ nước sạch và vệ sinh và thực hành vệ sinh công bằng cho các hộ gia đình yếu thế tại năm tỉnh khu vực nông thôn của Việt Nam (Hòa Bình, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh và Bến Tre), và để cải thiện việc trao quyền cho phụ nữ trong lĩnh vực nước sạch vệ sinh (NSVS). Dự án được Bộ Ngoại giao và Thương mại Ôxtrâyliya (DFAT) tài trợ thông qua Quỹ Nước sạch cho Phụ nữ được thực hiện trong thời gian 4,5 năm (từ tháng 6 năm 2018 đến tháng 12 năm 2022).

Một trong những kết quả mong đợi của WOBA là “Cải thiện việc trao quyền và hòa nhập một cách có hệ thống cho phụ nữ và các kết quả ở cả gia đình, cộng đồng và tổ chức”.

Đánh giá giữa kỳ của WOBA được thực hiện từ tháng 3 đến tháng 7 năm 2021 tại ba tỉnh (Bến Tre, Thanh Hóa, Nghệ An) nhằm đánh giá hiệu suất/hiệu quả và tác động ban đầu của các can thiệp và cách tiếp cận của dự án.

Các phỏng vấn bán cấu trúc với người hưởng lợi, cán bộ HPN và các nhà cung cấp NSVS khối tư nhân được thực hiện. Ngoài ra đánh giá cũng đã thực hiện các cuộc thảo luận nhóm tập trung với các đối tác WOBA ở cấp quốc gia, cấp tỉnh và cấp huyện.

Ghi chú học tập này được xây dựng dựa trên kết quả Đánh giá giữa kỳ nhằm chia sẻ kiến thức và bài

học kinh nghiệm về tiến trình thực hiện của WOBA hướng tới cải thiện bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ.

Hiểu về vấn đề giới và trao quyền cho phụ nữ

Hội Phụ nữ (HPN) là cơ quan thực hiện chính trong WOBA, bao gồm các nhiệm vụ chủ yếu sau đây:

- Thu thập dữ liệu ban đầu cho hợp phần vệ sinh
- Vận động các hộ gia đình xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh
- Tiến hành thẩm định các nhà tiêu đã hoàn thành để trả thưởng.

Theo ý kiến của các đối tác dự án – những người đã tham gia thảo luận nhóm tập trung, vai trò của HPN tham gia thực hiện các hoạt động trong WOBA là hợp lý vì phương châm hoạt động của HPN là vì phụ nữ và do đó các hoạt động của HPN cũng phải ưu tiên cho phụ nữ. Các đối tác coi phụ nữ là người phụ trách các công việc nội trợ liên quan đến nước sạch vệ sinh trong gia đình và chịu trách nhiệm chăm sóc sức khỏe cho các thành viên trong gia đình. Vì vậy, họ cảm thấy có sự phù hợp mang tính cố hữu về vai trò của HPN trong việc truyền tải các thông điệp về lợi ích của NSVS cho phụ nữ. Từ quan điểm của họ, phụ nữ đóng vai trò truyền thống trong phạm vi gia đình và vai trò của HPN là thúc đẩy vai trò truyền thống đó. Ý tưởng về bình đẳng giới của họ xuất phát từ quan điểm giới về phụ nữ trong gia đình, HPN và NSVS. Như một người tham gia thảo luận nhóm tập trung (TLN) đã chia sẻ tại tỉnh Thanh Hóa.

“Cách tiếp cận của WOBA là mới trong việc tập trung vào bình đẳng giới. Điều này sẽ thuận lợi hơn khi cán bộ nữ của HPN truyền thông cho phụ nữ vì đối tượng của chúng tôi là các hộ gia đình có hoàn

cảnh khó khăn và cải thiện việc ra quyết định của phụ nữ trong gia đình”.

Quan điểm trong trích dẫn này lặp lại quan điểm của các đối tác khác trong các cuộc thảo luận nhóm ở các tỉnh khác. Họ cho rằng HPN phù hợp với việc huy động các hộ gia đình vì mạng lưới của hội đã có sẵn trong cộng đồng và HPN vốn đã có các kỹ năng giao tiếp và tuyên truyền cộng đồng xuất phát từ chính các nhiệm vụ của hội. Tuy nhiên, không có cán bộ HPN cấp xã và cấp thôn thực hiện những hoạt động tuyên truyền vận động lại chia sẻ quan điểm này.

Động lực của HPN khi tham gia WOBA

Các cán bộ HPN được phỏng vấn mô tả vai trò của họ trong HPN và NSVS nói chung là “tuyên truyền” và “vận động” ngay cả khi không có WOBA. Có ba yếu tố ảnh hưởng đến nhận thức của HPN về vai trò, nghĩa vụ và cam kết của họ đối với WOBA: (i) Trách nhiệm của HPN; (ii) lợi ích của cộng đồng bao gồm cả các nhóm dễ bị tổn thương; và (iii) lợi ích cho chính các thành viên HPN. Trong đó, việc mang lại quyền lợi cho thành viên HPN được xếp hạng thấp nhất.

“Tôi tham gia dự án vì trách nhiệm chính trị của mình là mang lại lợi ích cho người dân cũng như góp phần đạt tiêu chí đạt 90,2% nhà tiêu hợp vệ sinh vào năm 2020 và 92,5% vào năm 2021”.

HPN, Thanh Hóa.

“Lý do mà tôi tham gia dự án là để người dân địa phương được sử dụng nước sạch và nhà tiêu hợp vệ sinh để đảm bảo sức khỏe cho họ.” HPN, Bến Tre.

Khi bắt đầu dự án, hầu hết cán bộ HPN cấp xã đều cho rằng sẽ rất khó đạt được mục tiêu xây dựng nhà tiêu (mà dự án và chính quyền đề ra) cho các hộ nghèo, cận nghèo và dễ bị tổn thương GESI. Các cán bộ HPN lo lắng về các nhóm đối tượng vì họ cảm thấy rằng các hộ nghèo, cận nghèo và hộ GESI không thể tự chi trả chi phí xây nhà tiêu bằng nguồn tài chính của họ.

Trước áp lực đó, HPN đã tập trung vào việc trao đổi với các hộ gia đình về các tiêu chí đủ điều kiện

tham gia WOBA và các khoản tài trợ để thúc đẩy các hộ xây dựng nhà tiêu.

Các mối quan tâm hoặc phản hồi giữa các cán bộ của HPN thường xoay quanh việc đạt được các mục tiêu về hoàn thành xây dựng nhà tiêu và triển khai các phương pháp khác nhau để đạt được mục tiêu trên khắp các xã. Việc đạt được các mục tiêu xây dựng nhà tiêu dựa vào năng lực và sự “sáng tạo” của cán bộ HPN và chính quyền địa phương.

Những cán bộ HPN được phỏng vấn đã có nhiều nỗ lực để đạt được các mục tiêu WOBA đặt ra cho xã hoặc thôn của họ, cụ thể như:

- Thực hiện tuyên truyền
- Khuyến khích và tư vấn cho các hộ gia đình hưởng lợi hiểu được lợi ích của việc sử dụng nước sạch và xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh
- Cung cấp thông tin về các khoản hỗ trợ
- Xây dựng và xem xét danh sách những hộ hưởng lợi
- Hỗ trợ phụ nữ có hoàn cảnh kinh tế khó khăn tiếp cận các nguồn vốn hiện có tại địa phương như vốn vay từ Ngân hàng Chính sách xã hội (VBSP)
- Cung cấp các nguồn vốn khác như quỹ phát triển kinh tế của HPN
- Kết nối và làm người bảo lãnh cho hộ gia đình với các cửa hàng cung cấp vật liệu xây dựng để giúp hộ mua chịu vật liệu để xây dựng nhà tiêu.

Động lực thúc đẩy sự tham gia của HPN vào WOBA là trách nhiệm của họ đối với cộng đồng, điều này bắt nguồn từ nhiệm vụ của HPN.

Hội phụ nữ đóng vai trò tác nhân thay đổi

Nhờ tham gia WOBA, các thành viên HPN cảm thấy rằng họ đóng vai trò là các tác nhân thay đổi bởi chính những thay đổi cá nhân và tác động từ công việc của họ đối với cộng đồng và những người hưởng lợi.

Mặc dù kiến thức về NSVS và sức khỏe không phải là mới đối với các cán bộ HPN được phỏng vấn vì

họ thường tuyên truyền những nội dung này như một phần trách nhiệm của HPN. Tuy nhiên, họ cảm thấy rằng việc tiếp xúc với các hộ gia đình khó khăn đã thay đổi suy nghĩ, thái độ và hành vi của họ. Họ hiểu về cuộc sống và nhu cầu của mỗi hộ gia đình hơn.

Trên cơ sở đó, họ có thể tham mưu với Đảng ủy và UBND xã để hỗ trợ những gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Cũng như với các đối tác, các thành viên của HPN dường như đã nâng cao nhận thức về người khuyết tật và sự cần thiết trong việc cung cấp nhà tiêu phù hợp với nhu cầu của người khuyết tật và nhu cầu của người chăm sóc người khuyết tật.

Họ hiểu được tầm quan trọng của việc tạo điều kiện cho những người nghèo có cuộc sống bình đẳng hơn với những nhóm khác trong xã hội, đó là mục đích của dự án và rằng phụ nữ có quyền và lợi ích trong dự án. Họ cũng cảm thấy rằng kỹ năng giao tiếp của họ đã được cải thiện theo hướng có thể lắng nghe nhiều hơn để hiểu rõ hơn cuộc sống của những người hưởng lợi trước và sau dự án.

HPN cấp tỉnh và cấp xã ủng hộ mô hình hỗ trợ dựa trên kết quả OBA vì mô hình này giúp cho cán bộ cấp dưới của HPN năng động, sáng tạo và có trách nhiệm hơn với nhiệm vụ được giao.

Các cán bộ HPN được phỏng vấn đã sử dụng các phương pháp truyền thông khác nhau phù hợp với các nhóm hộ gia đình khác nhau. Ví dụ, với những hộ phụ nữ độc thân, họ vận động người thân, hàng xóm ủng hộ các phụ nữ độc thân xây nhà tiêu. Với các hộ khác, họ vận động cả vợ và chồng cùng xây nhà tiêu.

“Tôi thuyết phục đối tượng hưởng lợi cũng như bà con họ hàng ủng hộ xây nhà tiêu. Sau khi được vận động, bà con nói nếu hộ nào không xây được nhà tiêu thì bà con họ hàng sẽ đóng góp ủng hộ.” (HPN, Thanh Hóa)

Các hoạt động thực tế liên quan WOBA mà HPN tham gia dường như đã tạo ra sự thay đổi về kiến thức, kỹ năng và thái độ của họ nhiều hơn so với các khóa đào tạo do WOBA cung cấp. Bối cảnh rộng hơn của sự can thiệp của WOBA liên quan đến việc

giải quyết nhu cầu của các nhóm yếu thế trong xã hội và làm việc với sự kỳ vọng của chính quyền địa phương cũng đã giúp cho nhận thức và trách nhiệm hợp pháp của họ. Trong mỗi khu vực dự án, cán bộ thực địa của WOBA đã tận tình hướng dẫn và giải thích cho cán bộ HPN để giúp họ nâng cao kiến thức.

Kết quả của các hoạt động này trong WOBA là, một số cán bộ HPN được phỏng vấn đã cảm thấy được nâng cao hiệu quả và tự tin hơn trong việc vận động các hộ gia đình sử dụng các dịch vụ NSVS. Mặc dù hầu hết các cán bộ HPN được phỏng vấn đều có nhiều kinh nghiệm vận động và họ đã có thâm niên làm việc trong hội (trung bình mỗi người đã có thời gian công tác trong hoạt động của hội khoảng 9 năm), họ cũng đã gặp phải những thách thức ở giai đoạn đầu của WOBA, ví dụ như hộ gia đình thiếu nguồn lực, mức hỗ trợ thấp, mục tiêu xây dựng nhà tiêu cao. Tuy nhiên, khi thuyết phục được các hộ xây dựng nhà tiêu, họ cảm thấy vui và tự hào vì mình có thể góp phần mang lại lợi ích cho các hộ khó khăn.

Mặc dù WOBA có thể không tạo ra cơ hội kinh tế cho các thành viên của HPN, nhưng chương trình đã tạo cơ hội việc làm và thu nhập cho lao động địa phương, trong đó có phụ nữ làm thợ xây, thợ phụ xây, với thu nhập khoảng 200.000 - 300.000 đồng/ngày. Trung bình cần khoảng 3 ngày để xây dựng xong một nhà tiêu. Nếu xây dựng nhà tiêu kết hợp nhà tắm thì mất khoảng 5 - 7 ngày công. Nếu xây dựng nhà ở kết hợp nhà tiêu khép kín thì có thể phải mất khoảng 2 - 3 tháng.

Theo các chị em trong HPN được phỏng vấn, WOBA đã làm tăng đáng kể uy tín của hội. Việc họ tham gia thực hiện các hoạt động WOBA đã làm cho lãnh đạo UBND xã và các tổ chức chính trị - xã hội khác đánh giá cao và ủng hộ họ nhiều hơn,

“Lãnh đạo xã đã đánh giá cao chúng tôi nhiều hơn và họ đã giao cho chúng tôi những nhiệm vụ quan trọng hơn.” (HPN, Nghệ An).

Sự biết ơn và sự tin tưởng ngày càng tăng từ cộng đồng cũng dẫn đến việc tăng số lượng thành viên trong HPN:

“Cộng đồng cảm ơn HPN đã có một chương trình mang lại lợi ích cho các thành viên của hội. Họ đã tôn trọng và ngưỡng mộ chúng tôi.” (HPN, Nghệ An).

Chính vì những lý do trên, mặc dù sự tham gia của HPN vào WOBA là không hoàn toàn tự nguyện mà theo sự chỉ đạo của HPN cấp trên và chính quyền theo trách nhiệm chính trị của HPN, với tư cách là cánh tay tuyên truyền vận động của chính quyền, thành tựu của họ dường như có cả khía cạnh cá nhân và tổ chức. HPN có thể được coi là tác nhân thay đổi không chỉ về nhận thức và khả năng tiếp cận với NSVS của người nghèo, hộ cận nghèo và hộ gia đình GESI, mà còn trong chính nội bộ của HPN.

Phụ nữ và vai trò lãnh đạo trong WOBA

Cấu trúc đối tác của dự án WOBA phụ thuộc vào quyết định của UBND tỉnh và mối quan hệ trước đây giữa ĐTHN với UBND tỉnh và HPN. Do đó, mô hình hỗ trợ dựa vào kết quả OBA và trả thưởng trong dự án WOBA được hiểu giống như trong các dự án trước đây, đó là nhằm đạt được kết quả đầu ra về số lượng nhà tiêu/đầu nối nước chứ không phải tăng cường hệ thống NSVS thông qua sự tham gia của khối tư nhân.

WOBA thúc đẩy bộ máy chính quyền mà trong đó HPN trực thuộc UBND cũng sẽ tham gia vào cả các Ban quản lý dự án (PMB) và trong cơ cấu chính quyền. HPN xã chỉ đóng vai trò tham mưu cho UBND xã trong việc ra quyết định và không có quyền đưa ra quyết định cuối cùng. Tất cả những người được phỏng vấn của HPN xã đều nói rằng họ tham gia dự án vì trách nhiệm chính trị của họ với tư cách là thành viên của HPN xã, và đồng thời họ chấp nhận việc họ được chỉ đạo từ Đảng ủy, UBND xã và Hội Phụ nữ cấp huyện.

Tất cả những người tham gia thảo luận nhóm tập trung ở cấp tỉnh tại Nghệ An và Thanh Hóa đều nhất trí rằng bất kỳ quyết định nào họ đưa ra đều phải được UBND tỉnh phê duyệt. HPN chỉ được thực hiện các hoạt động nếu UBND tỉnh có văn bản chính thức chỉ đạo phân công vai trò, trách nhiệm của HPN. Ngay cả ở cấp huyện hoặc cấp xã, các hoạt động của HPN phải được sự chấp thuận của

UBND cấp huyện/xã. Cơ cấu này cũng áp dụng cho tất cả các hoạt động của các sở, ban, ngành trong hệ thống chính trị hiện hành. Với cơ cấu này, HPN có ít quyền hạn hơn trong việc ra quyết định, nguồn lực và ngân sách trong dự án WOBA.

“HPN chỉ đảm nhận vai trò tham mưu. HPN tỉnh phải được UBND tỉnh phê duyệt trước khi triển khai bất kỳ hoạt động nào chứ không phải tự mình kết nối trực tiếp với các đơn vị tư nhân”.
(Thảo luận nhóm, Nghệ An).

“Đảng ủy và UBND thống nhất chủ trương thì HPN mới triển khai. Nếu họ không chấp thuận về chủ trương thì HPN sẽ khó triển khai dự án”.
(Thảo luận nhóm, Nga Sơn).

Rõ ràng là các thành viên HPN họ với tư cách là cá nhân, không có vai trò lãnh đạo trong WOBA do cơ cấu HPN nằm trong cấu trúc chính trị, đây là cấu trúc mà WOBA thúc đẩy hơn là có ý định thay đổi đối. Mặc dù HPN trong Hợp phần vệ sinh đã phần nào cải thiện vị trí thông qua các hoạt động vận động của họ trong WOBA và uy tín ngày càng tăng duy trì và vai trò truyền thống của họ là cánh tay tuyên truyền của bộ máy chính quyền.

Đi đôi với nâng cao nhận thức HPN là những người có kỹ năng và hợp pháp để bảo vệ quyền và lợi ích của phụ nữ, và NSVS gặp một vấn đề của phụ nữ bị ràng buộc trong khuôn khổ gia đình. Rất khó để HPN được trao quyền với tư cách là lãnh đạo nữ trong việc ra quyết định và tự chủ ở nơi làm việc.

Trong báo cáo hàng năm của WOBA cho Quý, có 690 trường hợp đã được báo cáo về phụ nữ ở vị trí lãnh đạo (chỉ số 3), là số lượng phụ nữ tham gia trong Ban quản lý dự án từ khi bắt đầu dự án ở tất cả các cấp. Tuy nhiên, tại từng Ban quản lý dự án, các chủ tịch HPN thường được bổ nhiệm làm phó trưởng ban trong khi các đại diện từ UBND cùng cấp (thường là nam) lại giữ các vị trí trưởng ban. Con số cao phản ánh các cấp chính quyền và HPN trong đó phụ nữ nắm giữ các vị trí và trách nhiệm đã được thiết lập sẵn, chứ không phải là kết quả từ WOBA.

Nhìn chung, thiết kế của WOBA là thúc đẩy cấu trúc của bộ máy chính quyền hiện có của HPN dưới

quyền UBND. Điều này có thể có hiệu quả đối với các hoạt động truyền thông của HPN, nhưng lại hạn chế một cơ chế thúc đẩy sự lãnh đạo và ra quyết định của phụ nữ ở cả cấp độ cá nhân và tổ chức.

Những việc làm tiếp theo

Để thúc đẩy nhận thức thay đổi quan hệ Giới giữa các đối tác và tăng việc trao quyền cho phụ nữ - một trong những kết quả mong đợi của WOBA, các hành động sau đây cần được xem xét cẩn trọng và thực hiện trong giai đoạn còn lại của dự án.

Chia sẻ thông tin hai chiều thông qua một diễn đàn dành cho HPN: các chuyên gia NSVS và các hộ phụ nữ cần được kết hợp để chia sẻ kiến thức của họ về các vấn đề liên quan đến NSVS, đồng thời tạo điều kiện cho họ được biết và tham gia các bước trong chuỗi giá trị dịch vụ NSVS, thảo luận về những thách thức gặp phải và đưa ra các giải pháp cho chính họ. Điều này sẽ giúp phụ nữ có quyền làm chủ trong các hoạt động, có ý thức ra quyết định và lãnh đạo các hoạt động và có tiếng nói của họ.

Cần xác định những thách thức và động lực đối với HPN với tư cách là tác nhân thị trường hoặc người vận động ảnh hưởng đến khả năng nâng cao mong muốn của họ trong WOBA và trong lĩnh vực NSVS.

Đào tạo và hỗ trợ cần được cung cấp cho HPN căn cứ vào mong muốn và nhu cầu của họ trong hoạt động thị trường và tác nhân thị trường. Đào tạo cần được thực hiện bởi các chuyên gia kinh doanh và các doanh nghiệp trong xã hội.

HPN cần được tham gia vào hoạt động thiết kế, quy trình và phản hồi ở mỗi giai đoạn của quy trình WOBA, ví dụ: thu thập dữ liệu ban đầu, vận động hộ gia đình, thẩm định nhà tiêu, v.v.

Cần có nhiều cuộc thảo luận hơn với HPN về các đãi ngộ phù hợp hoặc sự công nhận về thời gian và năng lực mà họ đã bỏ ra để vận động, tuyên truyền và cố gắng đưa điều đó vào WOBA.

Cơ cấu hỗ trợ hiện tại để trao quyền cho phụ nữ cần được xác định trong các cơ cấu hiện hành mà WOBA thúc đẩy và tạo điều kiện cho các cuộc thảo luận có sự tham gia của cả nam và nữ về các chuẩn mực giới, các rào cản và lợi thế đối với sự tham gia

của HPN và các tuyên truyền viên nữ trước và trong hoạt động của WOBA.

Các kỹ năng lãnh đạo cần được cung cấp cho HPN trong một chương trình đào tạo và hướng dẫn chủ đích nhằm thúc đẩy vai trò lãnh đạo tập thể và hỗ trợ tính bền vững của các hoạt động NSVS của họ.

Mức độ đào tạo được cung cấp cho các tuyên truyền viên của HPN cần được duy trì và đảm bảo không làm tăng thêm những công việc không được trả công, và có thể bao gồm nhiều kỹ năng ngoài NSVS, như kỹ năng kinh doanh, quản lý xung đột, lãnh đạo, biến đổi khí hậu, quản lý dự án. Điều này bổ sung cho họ năng lực về đa dạng kỹ năng, sự tự tin, tạo hiệu quả của bản thân họ.

Tất cả các hoạt động xây dựng năng lực cần được đánh giá như một phần của Khung giám sát của ĐTHN và bao gồm các chỉ số định lượng và định tính để phân tích kiến thức, kỹ năng, thái độ thu được và các hình thức đánh giá tác động thay đổi khác. Kết quả phải được thông báo lại cho HPN với các hoạt động tiếp theo.

[Để có bản báo cáo Đánh giá giữa kỳ đầy đủ, xin vui lòng liên hệ với Tiến sĩ Liên Phạm qua email: \[lien.pham@eastmeetswest.org.au\]\(mailto:lien.pham@eastmeetswest.org.au\)](#)

Tài liệu tham khảo

Dự thảo Chiến lược quốc gia về cấp nước và vệ sinh nông thôn đến năm 2030, ngày 6 tháng 5 năm 2021.

Điều 5, Luật Bình đẳng giới, 2006.

Bộ công cụ về Bình đẳng giới của Ngân hàng Phát triển Châu Á (2013). Ngân hàng phát triển châu Á.

Pham, L and Dam, H. (2021). Những thách thức trong việc thiết kế và thực hiện quy hoạch an toàn nước có khả năng chống chịu với khí hậu (CRWSP): các quan sát ban đầu từ thí điểm CRWSP tại nông thôn Việt Nam. Bài học kinh nghiệm này được trình bày tại hội thảo RWSS Việt Nam tháng 5 năm 2021.

Michie, S., van Stralen, M. & West, R. (2011) Bánh xe thay đổi hành vi: Một phương pháp mới để mô tả đặc điểm và thiết kế các can thiệp thay đổi hành

vi. Implementation Science,

<http://www.implementationscience.com/content/6/1/42>

Leahy, C., Dao Ngoc N., Tran, N., Davis, G., Grant, M., Lijung P. (2017) 'Trao quyền cho phụ nữ ở Việt Nam thông qua quan hệ đối tác vệ sinh nông thôn: Dự án hỗ trợ cải thiện vệ sinh cộng đồng dựa trên kết quả đầu ra (CHOPA), Viện Tương lai Bền vững, Đại học Công nghệ Sydney

Hội đồng Phát triển Quốc tế Úc (2017). Các nguyên tắc và hướng dẫn về nghiên cứu và đánh giá đạo đức trong phát triển. Tham khảo từ https://acfid.asn.au/sites/site.acfid/files/resource_document/ACFID_RDI%20Principles%20and%20Guidelines%20for%20ethical%20research12-07-2017.pdf